

**QUY TRÌNH**  
**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP**  
**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SKH-CN ngày 27/11/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng)*

**1. Mục đích**

Quy trình này quy định thống nhất trình tự, nội dung thực hiện và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính “Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ” tại Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.

**2. Phạm vi áp dụng**

Quy trình này áp dụng tại các phòng và cá nhân liên quan thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng, gồm: Phòng Quản lý công nghệ (Lãnh đạo phòng và công chức phụ trách quản lý doanh nghiệp khoa học và công nghệ), Lãnh đạo Sở phụ trách quản lý doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

**3. Tài liệu viện dẫn**

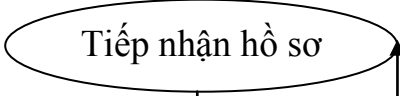
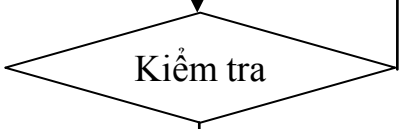
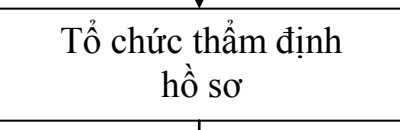
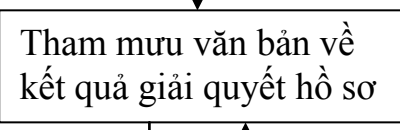
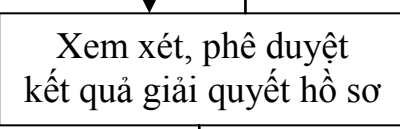
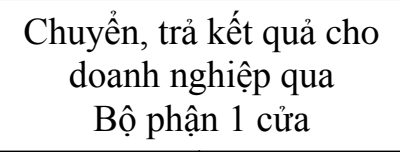
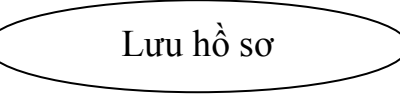
- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;
- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

**4. Định nghĩa và từ viết tắt**

- KH&CN: khoa học và công nghệ

**5. Nội dung**

- a) Lưu đồ

Tập thể, cá nhân	Trình tự thực hiện	Tài liệu, biểu mẫu
Công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN của Phòng Quản lý công nghệ		
Công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN của Phòng Quản lý công nghệ		Hồ sơ yêu cầu của tổ chức, cá nhân
Phòng Quản lý công nghệ: Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghệ, công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN hoặc chuyên gia/ Hội đồng thẩm định, đánh giá hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khoa học và công nghệ (nếu có)		M1  M2
Phòng Quản lý công nghệ: Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghệ, công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN		
Lãnh đạo Sở phụ trách doanh nghiệp KH&CN		
Công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN		
Công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN		

## b) Diễn giải

Thời gian xử lý:

10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thời hạn cấp

Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

### **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ**

Công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN của Phòng Quản lý công nghệ tiếp nhận hồ sơ từ cán bộ Bộ phận một cửa.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thành phần hồ sơ:

- Giấy Đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 01 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP);

- Văn bản xác nhận, công nhận kết quả khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực), thuộc một trong các văn bản sau:

+ Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

+ Quyết định công nhận giống cây trồng mới, giống vật nuôi mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới, tiến bộ kỹ thuật;

+ Bằng chứng nhận giải thưởng đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được các giải thưởng về khoa học và công nghệ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng hoặc đồng ý cho tổ chức xét tặng giải thưởng;

+ Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Giấy xác nhận hoặc giấy thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước;

+ Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ;

+ Các văn bản xác nhận, công nhận khác có giá trị pháp lý tương đương.

- Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 02 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP).

### **Bước 2: Kiểm tra**

Công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.

Nếu hồ sơ chưa đầy đủ và chưa hợp lệ thì thực hiện quy trình xử lý sự không phù hợp và hành động khắc phục là tham mưu thông báo xin lỗi tổ chức, công dân và đề nghị tổ chức, công dân bổ sung hồ sơ.

### **Bước 3: Tổ chức thẩm định hồ sơ**

- Nội dung xem xét: Các nội dung theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

- Thành phần tham gia thẩm định gồm có:

+ Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghệ; Chuyên viên phụ trách doanh nghiệp KH&CN.

+ Trong trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp, công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá hồ sơ (mẫu M1), mời Lãnh đạo Sở phụ trách doanh nghiệp KH&CN và các chuyên gia, tổ chức, cá nhân liên quan cùng tham dự. Kết quả họp thẩm định phải được ghi thành biên bản (mẫu M2).

#### **Bước 4: Tham mưu văn bản về kết quả giải quyết hồ sơ**

Trên cơ sở kết quả họp thẩm định, công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN làm Phiếu trình về việc giải quyết hồ sơ và dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định (nêu rõ thống nhất hay không thống nhất thành lập, nếu không thống nhất phải nêu rõ lý do) trình Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghệ phụ trách doanh nghiệp KH&CN soát xét, trình Lãnh đạo Sở phụ trách doanh nghiệp KH&CN xem xét, phê duyệt.

Hồ sơ trình gồm có:

- Phiếu trình về việc giải quyết hồ sơ;
- Biên bản họp thẩm định (nếu có);
- Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định;
- Hồ sơ của doanh nghiệp, công dân.

#### **Bước 5: Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ**

Lãnh đạo Sở phụ trách doanh nghiệp KH&CN xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ do Phòng Quản lý công nghệ trình lên.

#### **Bước 6: Chuyển, trả kết quả được phê duyệt theo quy định**

Công chức phụ trách doanh nghiệp KH&CN trả kết quả cho doanh nghiệp, công dân có yêu cầu thông qua Bộ phận một cửa.

#### **6. Lưu hồ sơ**

Hồ sơ lưu của quy trình này bao gồm:

- Hồ sơ đăng ký “Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ” của doanh nghiệp;
- Văn bản xin lỗi và đề nghị bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ (nếu có);
- Biên bản họp thẩm định hồ sơ (nếu có);

- Phiếu trình về việc giải quyết hồ sơ;
- Văn bản thông báo kết quả thẩm định (nếu hồ sơ chưa đáp ứng điều kiện);
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ .

Hồ sơ được lưu và sử dụng tại Phòng Quản lý công nghệ phục vụ công tác quản lý doanh nghiệp KH&CN.

## **7. Phụ lục**

Các biểu mẫu sử dụng trong Quy trình:

- Mẫu M1: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá hồ sơ.
- Mẫu M2: Biên bản họp thẩm định./.

**GIÁM ĐỐC**

**Thái Bá Cảnh**

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SKH-CN

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ**

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Quyết định số 6240/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ của .....

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khoa học và công nghệ của ....., gồm các ông/bà có tên sau đây:

- |                                   |                    |
|-----------------------------------|--------------------|
| 1. Lãnh đạo Sở                    | Chủ tịch           |
| 2. Trưởng phòng Quản lý Công nghệ | Thành viên         |
| 3. Chuyên gia                     | Thành viên         |
| 4. Chuyên gia                     | Thành viên         |
| 5. Công chức tham mưu             | Thành viên, Thư ký |

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định, đánh giá hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khoa học và công nghệ của ..... cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc xem xét cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho .....

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng, Trưởng phòng Quản lý Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCN.

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mẫu M2  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH  
ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Hôm nay, vào lúc ....giờ... ngày ... tháng ... năm 20...,

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ của .....; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số .../QĐ-SKHHCN ngày ... tháng ... năm 20... về việc thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho .....

**I. Thành phần**

1. Lãnh đạo Sở	Chủ tịch
2. Trưởng phòng Quản lý Công nghệ	Thành viên
3. Chuyên gia	Thành viên
4. Chuyên gia	Thành viên
5. Công chức tham mưu	Thành viên/ Thư ký

**II. Nội dung**

Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ,

Hội đồng thẩm định, đánh giá hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ của ..... gồm các nội dung chính sau:

- Việc thành lập và lĩnh vực hoạt động
- Khả năng tạo ra hoặc ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định, công nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định này;
- Doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu (nếu thành lập trên 05 năm).

Trên cơ sở các điều kiện quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ban hành ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

### III. Nhận xét, kết luận

#### 1. Về thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ của Công ty đầy đủ/(chưa đầy đủ) theo quy định tại Điều Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ban hành ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cụ thể:

- Giấy đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ;
- Văn bản xác nhận, công nhận kết quả khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

2. Về các điều kiện để được chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ

- Công ty ..... được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... ngày ... tháng ... năm ... do ... cấp.
- Công ty ..... đã được .....
- Theo phương án sản xuất kinh doanh, trong ....., tỷ lệ doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt .....% trên tổng doanh thu, phù hợp/ không phù hợp quy định tại Khoản c Điều 6 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

Công ty ..... đáp ứng các quy định về thành phần hồ sơ và điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

Căn cứ kết quả thẩm định, Hội đồng thống nhất đề xuất Giám đốc Sở KH&CN cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho Công ty ..... với danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ như sau:

T T	Kết quả khoa học và công nghệ	Sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ
1	Kết quả 1	1. Sản phẩm 1 2. Sản phẩm 2



<b>T T</b>	<b>Kết quả khoa học và công nghệ</b>	<b>Sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ</b>
		.....
2	Kết quả 2	.....
...	...	

Biên bản này được lập hồi ... giờ ... cùng ngày sau khi đọc kỹ cho những người tham dự cùng nghe./.

**THÀNH VIÊN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHỦ TRÌ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)